

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/DS-ST

Ngày: 11-6-2021

V/v “Tranh chấp về dân sự -  
Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đinh Văn Phong**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Võ Thị Diệp**

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Kim Hoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-DS ngày 29/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2021/QĐST-DS ngày 17/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Biện Công T (S)**, sinh năm 1972.

Chị **Trần Lý Tuyết N**, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Hồ Thanh T1**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh T, chị N có mặt, anh T1 vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2020, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 26/4/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Biện Công T và chị Trần Lý Tuyết N cùng trình bày:**

Vào khoảng cuối năm 2019 đến năm 2020 anh T (tên thường gọi là S) và chị N có cho anh Hồ Thanh T1 vay tiền nhiều lần, những lần vay đều có làm biên nhận và đến ngày 26/8/2020 thì anh T1 có xác nhận còn nợ anh T và chị N số tiền 296.400.000 đồng, anh T1 có viết giấy biên nhận mới thừa nhận

còn nợ anh T, chị N số tiền 296.400.000 đồng và hẹn đến ngày 26/9/2020 sẽ trả hết số nợ nêu trên cho anh T và chị N. Đồng thời vào ngày 26/8/2020 hai bên thống nhất và đã hủy bỏ các biên nhận vay trước đó.

Tuy nhiên đến nay anh T1 vẫn không thực hiện đúng như cam kết.

Anh T và chị N thừa nhận hiện nay anh T1 chỉ nợ anh T và chị N số tiền 296.400.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 26/8/2020, ngoài ra không còn khoản nợ nào khác.

Nay anh T và chị N yêu cầu anh Hồ Thanh T1 có trách nhiệm trả cho anh T và chị N số tiền còn nợ là 296.400.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn là anh Hồ Thanh T1 đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

**\* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:

- 01 Biên nhận đề ngày 26/8/2020, có dấu chỉnh sửa từ ngày 25/8/2020 thành ngày 26/8/2020, số tiền 296.400.000 đồng, ký tên người nhận Hồ Thanh T1, người làm chứng Biện Kim L, được viết tay bằng mực bút bi màu xanh trên giấy tập học sinh, gồm 01 trang (Bản chính);

Anh T và chị N trình bày biên nhận là do anh T1 tự tay viết và dấu chỉnh sửa là do anh T1 sửa.

- Giấy chứng minh nhân dân Biện Công T, Trần Lý Tuyết N (Bản photo);

- 01 Sổ tạm trú (Bản photo);

- Đơn xác nhận nơi cư trú, người làm đơn Biện Công T, được Công an xã H xác nhận ngày 03/9/2020.

Các tài liệu trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 26/4/2021 và đã thông báo kết quả phiên họp cho đương sự vắng mặt được biết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh T và chị N yêu cầu anh T1 trả số tiền vay là 296.400.000 đồng Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp dân sự về hợp đồng giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ tại xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Hồ Thanh T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa anh T và chị N xác định trong vụ này ngoài số tiền trên (296.400.000 đồng) thì không tranh chấp số tiền nào khác và số tiền này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác nữa và cũng xác định hiện nay anh T1 hiện đang có mặt tại địa chỉ đã cung cấp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Nguyên đơn anh T và chị N yêu cầu anh T1 trả số tiền vốn vay là 296.400.000 đồng là có căn cứ, bởi lẽ:

Vào ngày 26/8/2020, anh Hồ Thanh T1 có viết Biên nhận với anh T (tên thường gọi khác S) và chị N thừa nhận có vay của anh T và chị N số tiền là 296.400.000 đồng, mục đích để trang trải việc gia đình; không ghi nhận lãi suất, hạn đến ngày 26/9/2020 sẽ thanh toán đủ. Tuy nhiên anh T1 không thực hiện đúng cam kết. Việc anh T1 đã viết và ký tên vào biên nhận mà nguyên đơn cung cấp đề ngày 26/8/2020 với anh T và chị N là tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ là 296.400.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Về lãi suất: Do anh Biện Công T và chị Trần Lý Tuyết N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, cụ thể số tiền là 296.400.000 đồng x 5% = 14.820.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Biện Công T và chị Trần Lý Tuyết N.

Buộc anh Hồ Thanh T1 trả cho anh Biện Công T và chị Trần Lý Tuyết N số tiền 296.400.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

+ Anh Hồ Thanh T1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.820.000 đồng.

+ Anh Biện Công T và chị Trần Lý Tuyết N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh T và chị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.410.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012244 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đinh Văn Phong**

